

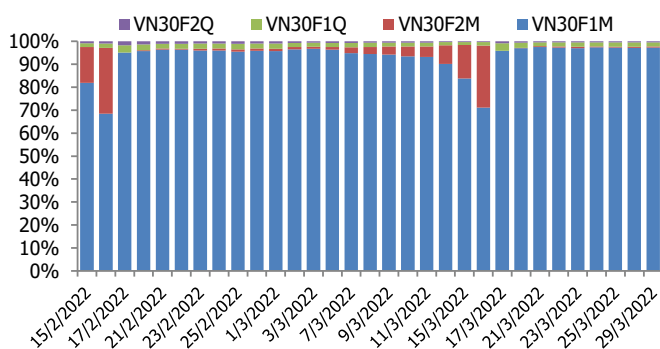
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	23	1493.40	30,478
VN30F2205	19/5/2022	51	1491.30	159
VN30F2206	16/6/2022	79	1489.20	553
VN30F2209	15/9/2022	170	1488.50	145

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 9,9 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,41 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -7,17 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -9,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 99.281 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 2.574 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.977 hợp đồng.
- Sau một phiên giảm điểm mạnh, thị trường chứng khoán ghi nhận sắc xanh tăng điểm ngay từ những phút đầu phiên. Ngoại trừ nhóm cổ phiếu liên quan đến FLC tiếp tục giảm sàn, hầu hết các nhóm còn lại đều tăng điểm tích cực. Các cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán sau những phiên ảm đạm gần đây đã thu hút dòng tiền khá tốt và hầu hết đều đóng cửa trong sắc xanh. Nhóm Bất động sản, Xây dựng cũng giao dịch khởi sắc với hàng loạt mã tăng mạnh. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đang áp sát ngưỡng cản tâm lý 1500 điểm.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1498-1502 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1488-1492 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1485-1490 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

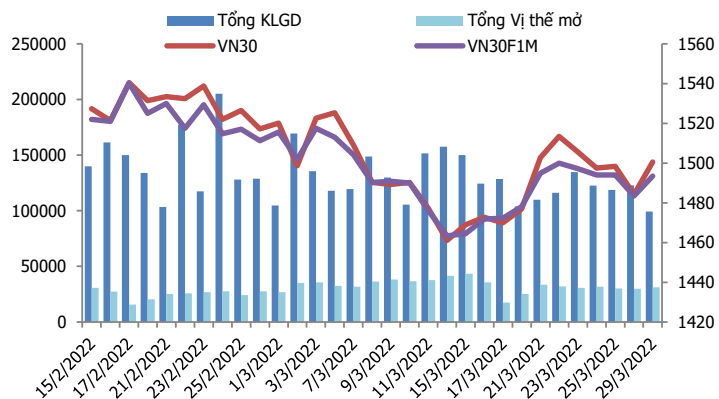
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1488-1492 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1485-1490 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

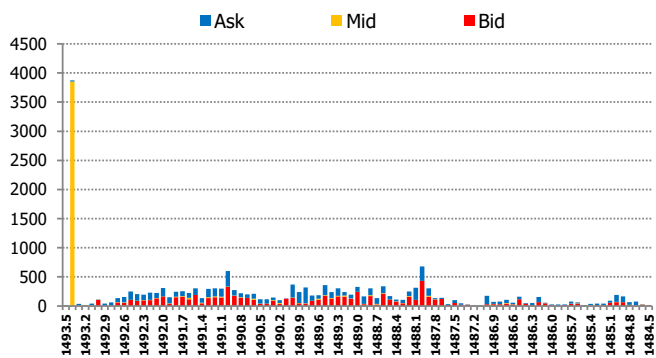
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1493.4	0.67	98,973	-19.2	30,478	5.3
VN30F2205	1491.3	0.74	222	1.8	159	8.9
VN30F2206	1489.2	0.87	57	-47.2	553	-0.7
VN30F2209	1488.5	0.80	29	-3.3	145	-8.2
Tổng			99,281	-19.2	31,335	5.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 9,9 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,41 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,82% so với phiên liền trước, đạt 99.281 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 98.973 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 04 với 2.574 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.977 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.501,79 điểm (cao hơn 8,39 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.503,28 điểm (+11,98 điểm), VN30F2206 là 1.504,77 điểm (+15,57 điểm) và VN30F2209 là 1.509,62 điểm (+21,12 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

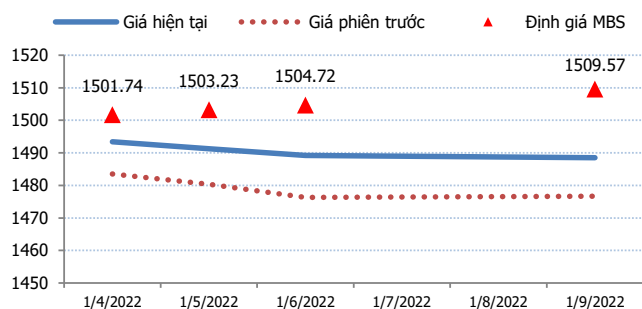
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1489-1492	1477-1480	1464-1468
Kháng cự	1497-1500	1510-1516	1536-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.1	-3.20	1.1	-2
VN30F1Q - VN30F1M	-4.2	-7.20	3	-4.66
VN30F1Q - VN30F2M	-2.1	-4.00	1.9	-2.66
VN30F2Q - VN30F1M	-4.9	-6.80	1.9	-6.46
VN30F2Q - VN30F2M	-2.8	-3.60	0.8	-4.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.7	0.40	-1.1	-1.8

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



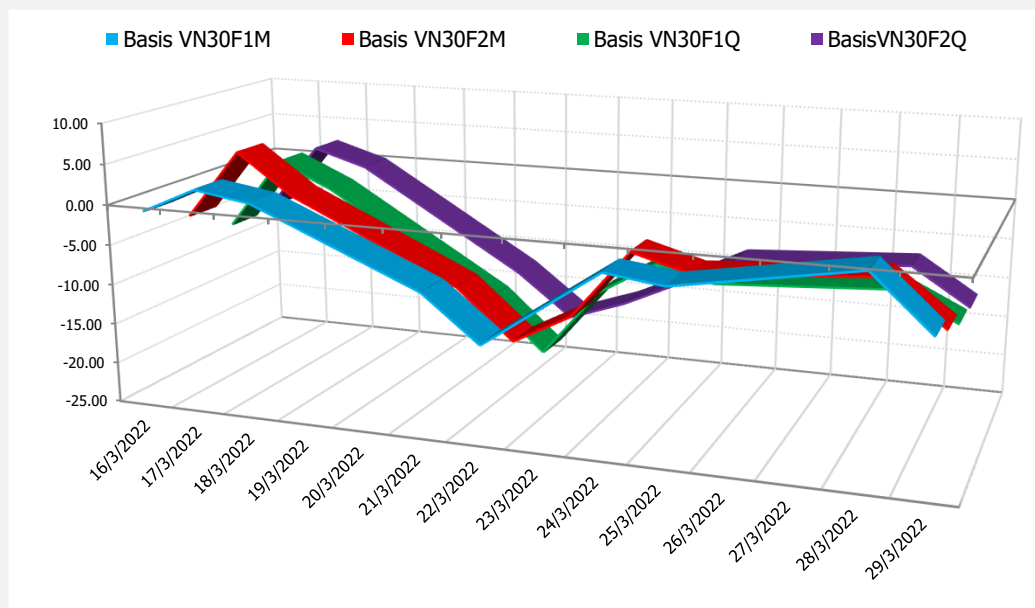
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

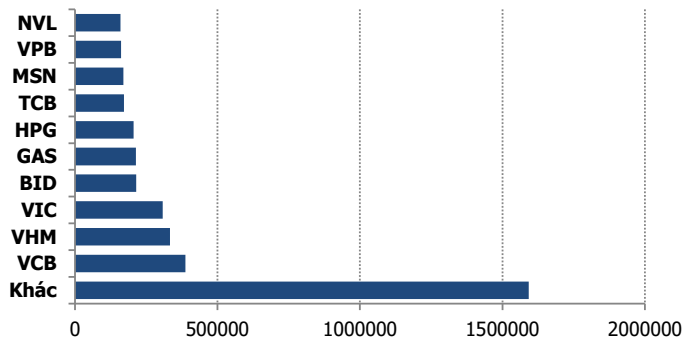
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 9,9 đến 12,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,41 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -7,17 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -9,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4,9 điểm đến -0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

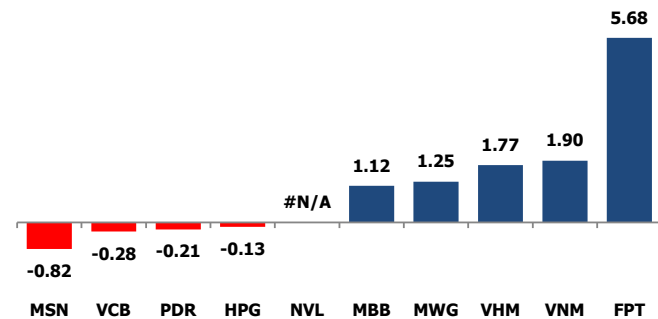


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1497.76	1500.57
Thay đổi	14.58	16.41
%Chg	0.98	1.11
YTD	-0.03	-2.29
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,925.77	3,920.88
P/E	17.23	13.91
P/B	2.63	2.67

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 2 mã đứng tham chiếu. FPT và VNM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +5,68 điểm và +1,9 điểm; ngoài ra VHM, MWG hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,41 điểm (+1,11%) lên 1.500,57 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 119,46 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.524 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với 63,57 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+191 tỷ đồng), EIB (+147 tỷ đồng), FTS (+44 tỷ đồng), VHM (+32 tỷ đồng), VNM (+26 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,497.76	0.98	17.23	(0.03)
Dow Jones	35,294.19	0.97	18.63	(2.87)
S&P500	4,631.60	1.23	23.84	(2.82)
Nikkei 225	28,140.20	(0.40)	15.97	(2.26)
Shanghai	3,203.94	(0.33)	13.76	(11.97)
DAX	14,820.33	2.79	15.18	(6.70)
Vàng	1,919.72	0.02		4.95
Dầu WTI	105.64	1.34		40.46

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 28/03/2022			
Thứ Ba - 29/03/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.8%	1.0%	1.8%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 3)	105.7	107.0	107.2
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 2)	11.283M	11.000M	11.266M
Thứ Tư - 30/03/2022			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 3)	475K	450K	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	7.0%	7.0%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.508M	-1.558M	
Thứ Năm - 31/03/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	50.2		
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.1%	1.0%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	6.5%	6.5%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 3)	-33K	-20K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	187K	196K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.0%	0.2%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	18	12	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	9	5	
Thứ Sáu - 01/04/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 3)	50.4		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	57.6	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 3)	55.5	55.5	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	5.9%	6.6%	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 3)	678K	490K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 3)	3.8%	3.7%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 3)	58.6	59.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm, nổi bật là leo dốc trên Phố Wall khi nhà đầu tư theo dõi các cuộc đàm phán ngừng bắn ở châu Âu và những mốc quan trọng trên thị trường trái phiếu. Đồng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 338,30 điểm (+0,97%) lên 35.294,29 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,23% lên 4.631,60 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,84% lên 14.619,64 điểm. Dow Jones và S&P 500 đã tăng phiên thứ 4 liên tiếp.
- Giá dầu tiếp tục giảm, nổi bật là giảm trong phiên trước đó sau khi Nga gọi các cuộc đàm phán hòa bình với Ukraine mang tính xây dựng và các biện pháp phong tỏa mới của Trung Quốc nhằm hạn chế sự lây lan dịch Covid đã ảnh hưởng đến nhu cầu nhiên liệu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 2,25 USD (-2%) xuống 110,23 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,72 USD (-1,62%) còn 104,24 USD/thùng.
- Giá vàng có lúc giảm hơn 1% xuống mức thấp nhất trong 1 tháng khi những tín hiệu về tiến triển trong các cuộc đàm phán hòa bình Nga – Ukraine đã làm giảm nhu cầu kim loại quý. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,54% xuống 1.912,82 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,5% còn 1.910,70 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, VNM và VHM là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đã tăng điểm. Trong đó, FPT đóng góp +5,68 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.17	36,400	0.41	0.69%	269.781	0.50	13.75	2.06
HPG	Metals & Mining	8.13	45,850	-0.11	0.98%	597.438	-0.13	6.40	2.26
TCB	Banks	8.05	48,900	0.20	1.03%	209.058	0.25	9.85	1.96
VIC	Real Estate Management & Development	6.07	80,800	0.37	2.51%	226.101	0.34	64.74	3.03
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.83	104,900	6.93	6.39%	846.918	5.68	21.89	5.31
VHM	Real Estate Management & Development	5.63	76,500	2.14	2.41%	222.788	1.77	8.61	2.92
ACB	Banks	5.36	32,350	0.00	1.08%	118.813	0.00	9.10	1.95
MSN	Food Products	4.90	144,000	-1.10	2.72%	86.627	-0.82	19.84	5.18
MWG	Specialty Retail	4.89	146,500	1.74	3.68%	343.356	1.25	21.12	5.13
MBB	Banks	4.79	32,000	1.59	1.59%	236.535	1.12	9.52	2.03
VNM	Food Products	4.55	75,500	2.86	2.72%	159.656	1.90	16.71	4.77
STB	Banks	4.17	32,300	1.41	1.89%	407.817	0.87	17.27	1.82
NVL	Real Estate Management & Development	4.02	82,500	0.00	1.46%	342.362	0.00	43.18	4.55
VCB	Banks	3.07	81,900	-0.61	1.72%	83.579	-0.28	18.34	3.54
VJC	Airlines	2.79	142,900	1.49	2.07%	147.036	0.62	62.93	4.58
HDB	Banks	2.77	27,550	0.55	1.65%	50.099	0.23	9.79	1.99
TPB	Banks	2.76	40,300	2.15	2.66%	196.77	0.87	12.20	2.45
SSI	Capital Markets	2.14	42,650	0.95	0.70%	175.163	0.30	19.64	3.10
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	32,550	1.72	1.87%	87.821	0.42	34.13	2.43
CTG	Banks	1.66	32,000	0.63	0.63%	95.515	0.16	9.28	1.62
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	53,400	0.95	1.71%	74.994	0.23	28.77	3.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.54	110,500	2.13	2.66%	150.964	0.48	24.42	4.18
PDR	Capital Markets	1.31	92,000	-1.08	2.40%	301.894	-0.21	24.66	6.43
SAB	Food Products	0.80	158,000	0.25	2.32%	26.592	0.03	26.86	4.77
GAS	Gas Utilities	0.77	111,900	1.27	3.76%	76.834	0.14	25.54	4.19
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.69	16,250	1.25	1.87%	98.06	0.13	21.17	1.33
BID	Banks	0.62	42,400	1.92	2.41%	72.725	0.18	21.77	2.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	56,400	0.71	1.25%	89.513	0.05	21.29	2.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	34,500	1.92	2.21%	40.631	0.11	27.73	2.81
BVH	Beverages	0.33	61,400	4.96	5.13%	156.36	0.23	24.83	2.14

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn